

Số: M18.01 /2025/CV-OCB

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN
V/v: Công bố thông tin định kỳ năm 2024 liên
quan hoạt động phát hành trái phiếu riêng lẻ

Kính gửi: Quý Nhà đầu tư
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)

Tên tổ chức: **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHƯƠNG ĐÔNG**

Mã chứng khoán: **OCB**

Trụ sở chính: Tòa nhà The Hallmark, số 15 Trần Bạch Đằng, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, TP.HCM.

Điện thoại: (028) 38 220 960

Fax: (028) 38 220 963

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Huy Đức

Địa chỉ: Tòa nhà The Hallmark, số 15 Trần Bạch Đằng, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, TP.HCM.

Điện thoại: (028) 38 220 960

Fax: (028) 38 220 963

Loại thông tin công bố:

☒ định kỳ ☐ bất thường ☐ 24h ☐ theo yêu cầu ☐ khác

Nội dung thông tin công bố: Công bố thông tin định kỳ năm 2024 liên quan hoạt động phát hành trái phiếu riêng lẻ (kèm các Mẫu công bố thông tin định kỳ theo Thông tư 76/2024/TT-BTC).

Thông tin này được công bố trên:

- Trang thông tin điện tử của OCB tại đường dẫn: <https://ocb.com.vn/vi/nha-dau-tu/cong-bo-thong-tin> kể từ ngày 25.1.03/2025
- Chuyên trang trái phiếu doanh nghiệp: <https://cbonds.hnx.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận: Đy

-Như trên

-Lưu: VT

Đính kèm

Mẫu công bố thông tin định kỳ theo Thông tư 76/2024/TT-BTC



ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

Người ủy quyền CBTT as

NGUYỄN HUY ĐỨC

NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG

Số: 127.01A/2025/CV-OCB
V/v: Công bố thông tin
về tình hình sử dụng số tiền thu được từ
việc chào bán trái phiếu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 26 tháng 03 năm 2025

Kính gửi: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI (HNX)
NHÀ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và chế độ báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về việc sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ tại báo cáo (kèm theo).

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác và đầy đủ của thông tin công bố nêu trên./.


NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG
TUO TONG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC KHỐI THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH



NGUYỄN ĐỨC HIẾU

* Tài liệu kèm theo:

- Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ. Báo cáo tình hình sử dụng vốn phải được kiểm toán theo quy định tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 65/2022/NĐ-CP; doanh nghiệp gửi kèm theo ý kiến kiểm toán;

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT

Mẫu 3.3: Thông tư 76/2024/TT-BTC - Công bố thông tin về tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán trái phiếu đối với

BÁO CÁO
Tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu

1. Thông tin về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: Ngân hàng TMCP Phương Đông
- Giấy phép hoạt động số 0061/NH-GP ngày 13/04/1996 do NHNN Việt Nam cấp và các văn bản sửa đổi, bổ sung.
- Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà The Hallmark, số 15 Trần Bạch Đằng, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (028) 38220960 - Fax: (028) 38220963
- Địa chỉ thư điện tử: ph&dtgtcg.alm@ocb.com.vn
- Loại hình doanh nghiệp: Ngân hàng thương mại cổ phần
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Hoạt động trung gian tiền tệ khác
- Mã số thuế: 0300852005

2. Mục đích sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu

- Căn cứ phương án phát hành trái phiếu đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐQT ngày 25/05/2020, Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐQT ngày 15/03/2022, Nghị quyết số 64/2022/NQ-HĐQT ngày 20/07/2022, Nghị quyết số 53/2023/NQ-HĐQT ngày 22/06/2023, Nghị quyết số 128/2023/NQ-HĐQT ngày 12/12/2023, Nghị quyết số 60/2024/NQ-HĐQT ngày 16/04/2024 và Nghị quyết số 144/NQ-HĐQT ngày 04/11/2024 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Phương Đông, mục đích sử dụng số tiền thu được đối với từng mã trái phiếu như sau:

STT	Mã Trái phiếu	Tổng khối lượng phát hành (VND)	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ trái phiếu	Nghị quyết phương án phát hành
A Các mã trái phiếu đã mua lại trước hạn trong giai đoạn từ ngày 01/07/2024 đến 31/12/2024				
1	OCBL2225013	1.000.000.000.000	Nhằm đáp ứng nhu cầu cho vay của OCB trong từng thời kỳ	(i) (Số 18/2022/NQ-HĐQT ngày 15/03/2022 (ii) Số 64/2022/NQ-HĐQT ngày 20/07/2022
2	OCBL2225014	1.000.000.000.000		
3	OCBL2225017	1.000.000.000.000		
4	OCBL2326003	500.000.000.000	Để cho vay, đầu tư hoặc sử dụng cho mục đích khác phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành	Số 53/2023/NQ-HĐQT ngày 22/06/2023
5	OCBL2326004	1.000.000.000.000		
6	OCBL2326005	2.000.000.000.000		
7	OCBL2326006	2.000.000.000.000		
8	OCBL2326008	1.200.000.000.000		
9	OCBL2325009	2.000.000.000.000		

STT	Mã Trái phiếu	Tổng khối lượng phát hành (VND)	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ trái phiếu	Nghị quyết phương án phát hành
10	OCBL2326010	850.000.000.000		
11	OCBL2326011	500.000.000.000		
12	OCBL2326012	1.000.000.000.000		
13	OCBL2326013	800.000.000.000		
14	OCBL2326014	1.000.000.000.000		
15	OCBL2326016	500.000.000.000	Để cho vay, đầu tư hoặc sử dụng cho mục đích khác phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành	Số 128/2023/NQ-HĐQT ngày 12/12/2023
16	OCBL2325017	3.000.000.000.000		
17	OCBL2326019	500.000.000.000		
B Các mã trái phiếu còn dư nợ tại thời điểm 31/12/2024				
18	OCB.BOND3.2020	1.635.000.000.000	Tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành (tăng nguồn vốn huy động trung dài hạn, nhằm phục vụ nhu cầu cấp tín dụng trong hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành)	Số 22/2020/NQ-HĐQT ngày 25/05/2020
19	OCBL2225016	500.000.000.000	Mục đích phát hành trái phiếu nhằm đáp ứng nhu cầu cho vay của OCB trong từng thời kỳ	(i) Số 18/2022/NQ-HĐQT ngày 15/03/2022 (ii) Số 64/2022/NQ-HĐQT ngày 20/07/2022
20	OCBL2325007	1.000.000.000.000	Mục đích phát hành trái phiếu để cho vay, đầu tư hoặc sử dụng cho mục đích khác phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành	Số 53/2023/NQ-HĐQT ngày 22/06/2023
21	OCBL2326015	2.000.000.000.000		
22	OCBL2326018	1.000.000.000.000	Mục đích phát hành trái phiếu để cho vay, đầu tư hoặc sử dụng cho mục đích khác phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành	Số 128/2023/NQ-HĐQT ngày 12/12/2023
23	OCBL2427001	1.300.000.000.000	Mục đích phát hành trái phiếu để cho vay, đầu tư hoặc sử dụng cho mục đích khác phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành	Số 60/2024/NQ-HĐQT ngày 16/04/2024
24	OCBL2427002	1.500.000.000.000		
25	OCBL2427003	1.500.000.000.000		
26	OCBL2427004	1.000.000.000.000		
27	OCBL2427005	500.000.000.000		
28	OCBL2427006	1.000.000.000.000		
29	OCBL2426007	1.000.000.000.000		

STT	Mã Trái phiếu	Tổng khối lượng phát hành (VND)	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ trái phiếu	Nghị quyết phương án phát hành
30	OCBL2427008	1.000.000.000.000		
31	OCBL2427009	1.000.000.000.000		
32	OCBL2426010	2.000.000.000.000		
33	OCBL2427011	1.000.000.000.000		
34	OCBL2427012	600.000.000.000		
35	OCBL2427013	1.000.000.000.000		
36	OCBL2427014	2.500.000.000.000		
37	OCBL2427015	500.000.000.000		
38	OCBL2427016	1.900.000.000.000		
39	OCBL2427017	1.000.000.000.000		
40	OCBL2427018	500.000.000.000		
41	OCBL2427019	500.000.000.000		
42	OCBL2427020	1.000.000.000.000		
43	OCBL2427021	1.000.000.000.000	Mục đích phát hành trái phiếu để cho vay, đầu tư hoặc sử dụng cho mục đích khác phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành	Số 144/2024/NQ-HĐQT ngày 04/11/2024
44	OCBL2427022	700.000.000.000		
45	OCBL2427023	1.000.000.000.000		
46	OCBL2427024	2.000.000.000.000		
Tổng cộng		53.485.000.000.000		

3. Tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu và tiến độ giải ngân số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp còn dư nợ:

Kỳ báo cáo: năm 2024 (từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024)

Đối với kỳ báo cáo năm, OCB thực hiện báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu và tiến độ giải ngân số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đối với các trái phiếu còn dư nợ trong 6 tháng cuối năm.

STT	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ trái phiếu	Mã trái phiếu	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu lũy kế đến ngày 31/12/2023	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu trong kỳ báo cáo (từ 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024)	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu lũy kế đến ngày 31/12/2024
			Số tiền (đồng)	Số tiền (đồng)	Số tiền (đồng)
			(1)	(2)	(3)
I.	Tăng vốn cấp 2		0	0	0
1	Hoạt động cho vay		0	0	0
2	Hoạt động đầu tư		0	0	0
3	Hoạt động kinh doanh khác theo pháp luật các tổ chức tín dụng		0	0	0


STT	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ trái phiếu	Mã trái phiếu	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu lũy kế đến ngày 31/12/2023	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu trong kỳ báo cáo (từ 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024)	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu lũy kế đến ngày 31/12/2024
			Số tiền (đồng)	Số tiền (đồng)	Số tiền (đồng)
			(1)	(2)	(3)
II.	Mục đích khác theo pháp luật các tổ chức tín dụng		25.985.000.000.000	27.500.000.000.000	53.485.000.000.000
1	Hoạt động cho vay		25.985.000.000.000	27.500.000.000.000	53.485.000.000.000
A	Các trái phiếu đã mua lại trước hạn trong giai đoạn từ ngày 01/07/2024 đến 31/12/2024 (*)		19.850.000.000.000	0	19.850.000.000.000
		OCBL2225013	1.000.000.000.000	0	1.000.000.000.000
		OCBL2225014	1.000.000.000.000	0	1.000.000.000.000
		OCBL2225017	1.000.000.000.000	0	1.000.000.000.000
		OCBL2326003	500.000.000.000	0	500.000.000.000
		OCBL2326004	1.000.000.000.000	0	1.000.000.000.000
		OCBL2326005	2.000.000.000.000	0	2.000.000.000.000
		OCBL2326006	2.000.000.000.000	0	2.000.000.000.000
		OCBL2326008	1.200.000.000.000	0	1.200.000.000.000
		OCBL2325009	2.000.000.000.000	0	2.000.000.000.000
		OCBL2326010	850.000.000.000	0	850.000.000.000
		OCBL2326011	500.000.000.000	0	500.000.000.000
		OCBL2326012	1.000.000.000.000	0	1.000.000.000.000
		OCBL2326013	800.000.000.000	0	800.000.000.000
		OCBL2326014	1.000.000.000.000	0	1.000.000.000.000
		OCBL2326016	500.000.000.000	0	500.000.000.000
		OCBL2325017	3.000.000.000.000	0	3.000.000.000.000
		OCBL2326019	500.000.000.000	0	500.000.000.000
B	Các mã trái phiếu còn dư nợ tại thời điểm 31/12/2024		6.135.000.000.000	27.500.000.000.000	33.635.000.000.000
		OCB.BOND3.2020	1.635.000.000.000	0	1.635.000.000.000
		OCBL2225016	500.000.000.000	0	500.000.000.000
		OCBL2325007	1.000.000.000.000	0	1.000.000.000.000
		OCBL2326015	2.000.000.000.000	0	2.000.000.000.000
		OCBL2326018	1.000.000.000.000	0	1.000.000.000.000
		OCBL2427001	0	1.300.000.000.000	1.300.000.000.000
		OCBL2427002	0	1.500.000.000.000	1.500.000.000.000

STT	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ trái phiếu	Mã trái phiếu	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu lũy kế đến ngày 31/12/2023		Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu trong kỳ báo cáo (từ 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024)		Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu lũy kế đến ngày 31/12/2024	
			Số tiền (đồng)		Số tiền (đồng)		Số tiền (đồng)	
			(1)		(2)		(3)	
		OCBL2427003		0	1.500.000.000.000		1.500.000.000.000	
		OCBL2427004		0	1.000.000.000.000		1.000.000.000.000	
		OCBL2427005		0	500.000.000.000		500.000.000.000	
		OCBL2427006		0	1.000.000.000.000		1.000.000.000.000	
		OCBL2426007		0	1.000.000.000.000		1.000.000.000.000	
		OCBL2427008		0	1.000.000.000.000		1.000.000.000.000	
		OCBL2427009		0	1.000.000.000.000		1.000.000.000.000	
		OCBL2426010		0	2.000.000.000.000		2.000.000.000.000	
		OCBL2427011		0	1.000.000.000.000		1.000.000.000.000	
		OCBL2427012		0	600.000.000.000		600.000.000.000	
		OCBL2427013		0	1.000.000.000.000		1.000.000.000.000	
		OCBL2427014		0	2.500.000.000.000		2.500.000.000.000	
		OCBL2427015		0	500.000.000.000		500.000.000.000	
		OCBL2427016		0	1.900.000.000.000		1.900.000.000.000	
		OCBL2427017		0	1.000.000.000.000		1.000.000.000.000	
		OCBL2427018		0	500.000.000.000		500.000.000.000	
		OCBL2427019		0	500.000.000.000		500.000.000.000	
		OCBL2427020		0	1.000.000.000.000		1.000.000.000.000	
		OCBL2427021		0	1.000.000.000.000		1.000.000.000.000	
		OCBL2427022		0	700.000.000.000		700.000.000.000	
		OCBL2427023		0	1.000.000.000.000		1.000.000.000.000	
		OCBL2427024		0	2.000.000.000.000		2.000.000.000.000	
Tổng (I+II)			25.985.000.000.000		27.500.000.000.000		53.485.000.000.000	

Ghi chú:

- Cột (2): Đối với các trái phiếu đã phát hành trước ngày 01/01/2024 và được mua lại trước ngày 31/12/2024, thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu trong kỳ báo cáo đã chi ra trước 31/12/2023 và tiếp tục được sử dụng đến ngày 31/12/2024
- Cột (3): Số liệu [Tổng (I+II)] thể hiện doanh số lũy kế, bao gồm các đợt đã mua lại trước hạn trong giai đoạn 01/07/2024 đến 31/12/2024. Tổng giá trị trái phiếu còn dư nợ tại thời điểm 31/12/2024 là 33.635.000.000.000 đồng.

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác và đầy đủ của báo cáo nêu trên./.


NGƯỜI LẬP BÁO CÁO
PHÓ PHÒNG PHỤ TRÁCH
PHÒNG PHÁT HÀNH & ĐẦU TƯ GTCG



PHẠM THỊ KIM ANH

NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG
TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC KHỐI THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH



NGUYỄN ĐỨC HIẾU

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT

Mẫu 3.4: Thông tư 76/2024/TT-BTC - Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đối với trái phiếu

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
PHƯƠNG ĐÔNG

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU
ĐỐI VỚI TRÁI PHIẾU CÒN DƯ NỢ
KỲ BÁO CÁO NĂM 2024

ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Tháng 3 năm 2025

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHƯƠNG ĐÔNG

Tòa nhà The Hallmark, số 15 Trần Bạch Đằng, phường Thủ Thiêm, TP. Thủ Đức, TP. HCM,
Việt Nam

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 4
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	5 - 6
BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU ĐỐI VỚI TRÁI PHIẾU CÒN DƯ NỢ TRONG GIAI ĐOẠN TỪ NGÀY 01/07/2024 ĐẾN NGÀY 31/12/2024	7 - 23
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU ĐỐI VỚI TRÁI PHIẾU CÒN DƯ NỢ TRONG GIAI ĐOẠN TỪ NGÀY 01/07/2024 ĐẾN NGÀY 31/12/2024	24 - 26

Nm1

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHƯƠNG ĐÔNG

Tòa nhà The Hallmark, số 15 Trần Bạch Đằng, phường Thủ Thiêm, TP. Thủ Đức, TP. HCM,
Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông (gọi tắt là “Ngân hàng”) đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ kỳ báo cáo năm 2024 (trái phiếu còn dư nợ trong giai đoạn từ ngày 01/07/2024 đến ngày 31/12/2024) đã được kiểm toán (gọi tắt là “Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu”).

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng đã điều hành Ngân hàng trong năm 2024 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trịnh Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT	Tái bổ nhiệm ngày 30/06/2020
Ông Ngô Hà Bắc	Thành viên HĐQT	Tái bổ nhiệm ngày 30/06/2020
Bà Trịnh Thị Mai Anh	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 30/06/2020
Ông Yoshizawa Toshiki	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 30/06/2020
Ông Kato Shin	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 28/04/2023
Ông Phan Trung	Thành viên HĐQT	Tái bổ nhiệm ngày 30/06/2020
Ông Nguyễn Đình Tùng	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 28/04/2023
Ông Phạm Tri Nguyen	Thành viên HĐQT độc lập	Bổ nhiệm ngày 30/06/2020
Ông Bùi Minh Đức	Thành viên HĐQT độc lập	Bổ nhiệm ngày 30/06/2020

BAN KIỂM SOÁT

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thuý Minh	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 30/06/2020
Bà Đặng Thị Quý	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 30/06/2020
Ông Phạm Quang Vinh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 30/06/2020

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Phạm Hồng Hải	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 7 năm 2024
Ông Trương Đình Long	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 9 tháng 1 năm 2024 Miễn nhiệm ngày 9 tháng 1 năm 2025
Bà Huỳnh Lê Mai	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 1 tháng 1 năm 2025
Bà Nguyễn Vân Anh	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 12 năm 2024
Ông Nguyễn Đình Tùng	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 6 tháng 5 năm 2024
Ông Trương Thành Nam	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 1 tháng 12 năm 2024
Ông Nguyễn Văn Hương	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 19 tháng 9 năm 2024
Ông Bùi Thành Trung	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 17 tháng 04 năm 2024

Đã ký

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHƯƠNG ĐÔNG

Tòa nhà The Hallmark, số 15 Trần Bạch Đằng, phường Thủ Thiêm, TP. Thủ Đức, TP. HCM,
Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)**CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ BÁO CÁO**

Đến ngày lập Báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng cho rằng không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ Báo cáo có thể làm thay đổi các số liệu trong Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu của Ngân hàng.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng trong năm 2024 và tại ngày lập Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu là ông Trịnh Văn Tuấn - Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Ông Nguyễn Đức Hiếu - Giám đốc Khối Thị trường tài chính OCB được ủy quyền ký kết các hợp đồng và các văn bản liên quan đến việc phát hành giấy tờ có giá theo Giấy ủy quyền số 624.01/2024/UQ-OCB ngày 10/12/2024 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Phương Đông.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng cam kết đã tuân thủ các yêu cầu của Nghị định số 08/2023/NĐ-CP ngày 05/03/2023, Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16/09/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về việc chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế và Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 hướng dẫn chế độ công bố thông tin và chế độ báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP trong việc lập Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu phù hợp với cơ sở lập báo cáo được trình bày tại Thuyết minh số 2 - “Cơ sở trình bày Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu”.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ trong giai đoạn từ ngày 01/07/2024 đến ngày 31/12/2024 được lập và trình bày phù hợp với cơ sở lập báo cáo được trình bày tại Thuyết minh số 2 - “Cơ sở trình bày báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu”.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHƯƠNG ĐÔNG

Tòa nhà The Hallmark, số 15 Trần Bạch Đằng, phường Thủ Thiêm, TP. Thủ Đức, TP. HCM,
Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

CÁC CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng đã tuân thủ các quy định tại Thông tư số 30/2023/TT-BTC ngày 17/05/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc đăng ký, lưu ký, thực hiện quyền, chuyển quyền sở hữu, thanh toán giao dịch và tổ chức thị trường giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước. Ban Tổng Giám đốc cam kết tiếp tục duy trì khả năng hoạt động tài chính, tình hình kinh doanh của Ngân hàng và dùng các nguồn lực hợp pháp để đảm bảo việc thanh toán lãi và gốc Trái phiếu đúng hạn.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Ông Nguyễn Đức Hiếu

Giám đốc Khối Thị trường tài chính

TP Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2025

Số: 305/2025/UHY-BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ kỳ báo cáo năm 2024 của Ngân hàng TMCP Phương Đông

Kính gửi: Các cổ đông, các nhà đầu tư, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Phương Đông

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ kỳ báo cáo năm 2024 (trái phiếu còn dư nợ trong giai đoạn từ ngày 01/07/2024 đến ngày 31/12/2024) (gọi tắt là “Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu”) của Ngân hàng TMCP Phương Đông (gọi tắt là “Ngân hàng”), được lập ngày 26/3/2025, trình bày từ trang 07 đến trang 26. Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu bao gồm: Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu và bản Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu của Ngân hàng TMCP Phương Đông phù hợp với cơ sở lập báo cáo được mô tả tại Thuyết minh số 2 của Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của cơ sở trình bày Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu được áp dụng của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành Trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ kỳ báo cáo năm 2024 (trái phiếu còn dư nợ trong giai đoạn từ ngày 01/07/2024 đến ngày 31/12/2024) của Ngân hàng TMCP Phương Đông đã được lập và trình bày, xét trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp cơ sở lập báo cáo và các nguyên tắc kế toán được mô tả tại Thuyết minh số 2 - “Cơ sở trình bày báo cáo” của Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không nhằm phủ nhận ý kiến kiểm toán trên, chúng tôi xin lưu ý người đọc Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu đến Thuyết minh số 2.3 - Mục đích sử dụng báo cáo: Báo cáo này được lập trên cơ sở thực thu - thực chi từ các đợt chào bán trái phiếu tại thị trường trong nước đối với các trái phiếu còn dư nợ kỳ báo cáo năm 2024.

Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu này chỉ sử dụng cho mục đích báo cáo cho các bên liên quan theo quy định tại Nghị định số 08/2023/NĐ-CP ngày 05/03/2023 và Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16/09/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về việc chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế và không sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.

Vấn đề khác

Báo cáo này chỉ liên quan đến tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu đối với các trái phiếu còn dư nợ kỳ báo cáo năm 2024 mà không liên quan tới toàn bộ Báo cáo tài chính của Ngân hàng TMCP Phương Đông.



Lê Quang Nghĩa
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán số:
3660-2021-112-1

Trịnh Thị Trang
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán
số: 4061-2022-112-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY
Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2025

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU
ĐỐI VỚI TRÁI PHIẾU CÒN DƯ NỢ TRONG GIAI ĐOẠN
TỪ NGÀY 01/07/2024 ĐẾN NGÀY 31/12/2024**

I. THÔNG TIN VỀ TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung

1.1	Tên trái phiếu	Trái phiếu Ngân hàng TMCP Phương Đông
1.2	Loại trái phiếu	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản bảo đảm, không phải nợ thứ cấp của Tổ chức phát hành
1.3	Hình thức phát hành	Phát hành riêng lẻ thông qua đại lý phát hành/Bán trực tiếp cho nhà đầu tư
1.4	Đồng tiền phát hành và thanh toán trái phiếu	Đồng Việt Nam (VND)
1.5	Hình thức trái phiếu	Phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ
1.6	Mệnh giá	1.000.000.000 VND/ trái phiếu
1.7	Phương thức trả lãi	Định kỳ - Cuối kỳ
1.8	Kỳ hạn trả lãi	Định kỳ 12 tháng/lần
1.9	Tổ chức lưu ký, quản lý và thanh toán (i)	Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội/ Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam
1.10	Tổ chức tư vấn và đại lý phát hành (ii)	Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội / Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam
1.11	Tổ chức đại lý phát hành	Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội/ Bán trực tiếp
1.12	Danh sách các Hợp đồng thế chấp/cầm cố tài sản đảm bảo	Không có
1.13	Phương án trả nợ trái phiếu đối với các khoản trái phiếu đến hạn	OCB sử dụng nguồn thu từ các khoản cho vay đến hạn trong các năm phát hành tương ứng (từ năm 2020 đến năm 2024) và các năm về sau hoặc dùng các nguồn cho vay, đầu tư đến hạn khác, hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác để thanh toán gốc và lãi Trái phiếu

I. THÔNG TIN VỀ TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH (TIẾP)

1. Thông tin chung (tiếp)

(i) (ii) Chi tiết như sau:

STT	Mã Trái phiếu	Tổ chức lưu ký, quản lý và thanh toán (i)	Tổ chức tư vấn phát hành (ii)
1	OCB.BOND3.2020	Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội
2	OCBL2225013	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam
3	OCBL2225014	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam
4	OCBL2225016	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam
5	OCBL2225017	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam
6	OCBL2326003	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam
7	OCBL2326004	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam
8	OCBL2326005	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam
9	OCBL2326006	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam
10	OCBL2325007	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam
11	OCBL2326008	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam
12	OCBL2325009	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam
13	OCBL2326010	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam
14	OCBL2326011	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam
15	OCBL2326012	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam
16	OCBL2326013	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam
17	OCBL2326014	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam

*Nm*⁸

NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG
Tòa nhà The Hallmark, số 15 Trần Bạch Đằng,
phường Thủ Thiêm, TP. Thủ Đức, TP. HCM,
Việt Nam

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG
SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU
ĐỐI VỚI TRÁI PHIẾU CÒN DƯ NỢ
KỲ BÁO CÁO NĂM 2024**

I. THÔNG TIN VỀ TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH (TIẾP)

1. Thông tin chung (tiếp)

STT	Mã Trái phiếu	Tổ chức lưu ký, quản lý và thanh toán (i)	Tổ chức tư vấn phát hành (ii)
18	OCBL2326015	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam
19	OCBL2326016	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam
20	OCBL2325017	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam
21	OCBL2326018	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam
22	OCBL2326019	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam
23	OCBL2427001	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam
24	OCBL2427002	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam
25	OCBL2427003	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam
26	OCBL2427004	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam
27	OCBL2426007	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam
28	OCBL2426010	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam
29	OCBL2427005	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam
30	OCBL2427006	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam
31	OCBL2427008	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam
32	OCBL2427009	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam
33	OCBL2427011	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam
34	OCBL2427012	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam

I. THÔNG TIN VỀ TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH (TIẾP)

1. Thông tin chung (tiếp)

STT	Mã Trái phiếu	Tổ chức lưu ký, quản lý và thanh toán (i)	Tổ chức tư vấn phát hành (ii)
35	OCBL2427013	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam
36	OCBL2427014	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam
37	OCBL2427015	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam
38	OCBL2427016	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam
39	OCBL2427017	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam
40	OCBL2427018	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam
41	OCBL2427019	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam
42	OCBL2427020	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam
43	OCBL2427021	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam
44	OCBL2427022	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam
45	OCBL2427023	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam
46	OCBL2427024	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam

I. THÔNG TIN VỀ TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH (TIẾP)

2. Thông tin cụ thể về từng mã trái phiếu

Đơn vị tính: VND							Số dư tính theo mệnh giá tại 31/12/2024 (VND)
STT	Mã Trái phiếu	Kỳ hạn (năm)	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Lãi suất (%/năm)	KL phát hành	Tổng giá trị phát hành (VND)
A	Các mã trái phiếu đã mua lại trước hạn, đáo hạn trong giai đoạn từ ngày 01/07/2024 đến 31/12/2024					19.850	19.850.000.000.000
1	OCBL2225013	3 Năm	30/08/2022	30/08/2025	6,3	1.000	1.000.000.000.000
2	OCBL2225014	3 Năm	31/08/2022	31/08/2025	6,3	1.000	1.000.000.000.000
3	OCBL2225017	3 Năm	15/09/2022	15/09/2025	6,3	1.000	1.000.000.000.000
4	OCBL2326003	3 Năm	29/06/2023	29/06/2026	7,7	500	500.000.000.000
5	OCBL2326004	3 Năm	14/07/2023	14/07/2026	7,5	1.000	1.000.000.000.000
6	OCBL2326005	3 Năm	26/07/2023	26/07/2026	7,5	2.000	2.000.000.000.000
7	OCBL2326006	3 Năm	18/08/2023	18/08/2026	6,6	2.000	2.000.000.000.000
8	OCBL2326008	3 Năm	22/09/2023	22/09/2026	6,4	1.200	1.200.000.000.000
9	OCBL2325009	2 Năm	28/09/2023	28/09/2025	6,3	2.000	2.000.000.000.000

I. THÔNG TIN VỀ TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH (TIẾP)

2. Thông tin cụ thể về từng mã trái phiếu (tiếp)

STT	Mã Trái phiếu	Kỳ hạn (năm)	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Lãi suất (%/năm)	KL phát hành	KL còn lưu hành đến 31/12/2024	Tổng giá trị phát hành (VND)	Số dư tính theo mệnh giá tại 31/12/2024 (VND)
10	OCBL2326010	3 Năm	31/10/2023	31/10/2026	6,4	850	-	850.000.000.000	-
11	OCBL2326011	3 Năm	31/10/2023	31/10/2026	6,4	500	-	500.000.000.000	-
12	OCBL2326012	3 Năm	15/11/2023	15/11/2026	6,0	1.000	-	1.000.000.000.000	-
13	OCBL2326013	3 Năm	20/11/2023	20/11/2026	6,1	800	-	800.000.000.000	-
14	OCBL2326014	3 Năm	27/11/2023	27/11/2026	6,0	1.000	-	1.000.000.000.000	-
15	OCBL2326016	3 Năm	22/12/2023	22/12/2026	5,0	500	-	500.000.000.000	-
16	OCBL2325017	2 Năm	25/12/2023	25/12/2025	5,0	3.000	-	3.000.000.000.000	-
17	OCBL2326019	3 Năm	27/12/2023	27/12/2026	5,0	500	-	500.000.000.000	-
B	Các mã trái phiếu còn dư tại thời điểm 31/12/2024					33.635	33.635	33.635.000.000.000	33.635.000.000.000
18	OCB.BOND3.2020	5 Năm	24/06/2020	24/06/2025	7,0	1.635	1.635	1.635.000.000.000	1.635.000.000.000
19	OCBL2225016	3 Năm	15/09/2022	15/09/2025	6,8	500	500	500.000.000.000	500.000.000.000
20	OCBL2325007	2 Năm	28/08/2023	28/08/2025	6,3	1.000	1.000	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000

12

I. THÔNG TIN VỀ TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH (TIẾP)

2. Thông tin cụ thể về từng mã trái phiếu (tiếp)

STT	Mã Trái phiếu	Kỳ hạn (năm)	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Lãi suất (%/năm)	KL phát hành	KL còn lưu hành đến 31/12/2024	Tổng giá trị phát hành (VND)	Số dư tính theo mệnh giá tại 31/12/2024 (VND)
21	OCBL2326015	3 Năm	14/12/2023	14/12/2026	5,1	2.000	2.000	2.000.000.000.000	2.000.000.000.000
22	OCBL2326018	3 Năm	26/12/2023	26/12/2026	5,1	1.000	2.000	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
23	OCBL2427001	3 Năm	10/06/2024	10/06/2027	5,4	1.300	1.300	1.300.000.000.000	1.300.000.000.000
24	OCBL2427002	3 Năm	26/06/2024	26/06/2027	5,2	1.500	1.500	1.500.000.000.000	1.500.000.000.000
25	OCBL2427003	3 Năm	28/06/2024	28/06/2027	5,2	1.500	1.500	1.500.000.000.000	1.500.000.000.000
26	OCBL2427004	3 Năm	27/06/2024	27/06/2027	4,9	1.000	1.000	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
27	OCBL2426007	2 Năm	07/08/2024	07/08/2026	5,6	1.000	1.000	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
28	OCBL2426010	2 Năm	13/08/2024	13/08/2026	5,6	2.000	2.000	2.000.000.000.000	2.000.000.000.000
29	OCBL2427005	3 Năm	09/07/2024	09/07/2027	5,2	500	500	500.000.000.000	500.000.000.000
30	OCBL2427006	3 Năm	18/07/2024	18/07/2027	5,4	1.000	1.000	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
31	OCBL2427008	3 Năm	08/08/2024	08/08/2027	5,6	1.000	1.000	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
32	OCBL2427009	3 Năm	08/08/2024	08/08/2027	5,6	1.000	1.000	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000

1. THÔNG TIN VỀ TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH (TIẾP)

2. Thông tin cụ thể về từng mã trái phiếu (tiếp)

STT	Mã Trái phiếu	Kỳ hạn (năm)	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Lãi suất (%/năm)	KL phát hành	KL còn lưu hành đến 31/12/2024	Tổng giá trị phát hành (VND)	Số dư tính theo mệnh giá tại 31/12/2024 (VND)
33	OCBL2427011	3 Năm	21/08/2024	21/08/2027	5,5	1.000	1.000	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
34	OCBL2427012	3 Năm	28/08/2024	28/08/2027	5,5	600	600	600.000.000.000	600.000.000.000
35	OCBL2427013	3 Năm	10/09/2024	10/09/2027	5,5	1.000	1.000	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
36	OCBL2427014	3 Năm	12/09/2024	12/09/2027	5,5	2.500	2.500	2.500.000.000.000	2.500.000.000.000
37	OCBL2427015	3 Năm	26/09/2024	26/09/2027	5,5	1.000	1.000	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
38	OCBL2427016	3 Năm	26/09/2024	26/09/2027	5,3	1.900	1.900	1.900.000.000.000	1.900.000.000.000
39	OCBL2427017	3 Năm	26/09/2024	26/09/2027	5,5	1.000	1.000	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
40	OCBL2427018	3 Năm	09/10/2024	09/10/2027	5,2	500	500	500.000.000.000	500.000.000.000
41	OCBL2427019	3 Năm	16/10/2024	16/10/2027	5,1	500	500	500.000.000.000	500.000.000.000
42	OCBL2427020	3 Năm	30/10/2024	30/10/2027	5,1	1.000	1.000	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
43	OCBL2427021	3 Năm	28/11/2024	28/11/2027	5,5	1.000	1.000	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
44	OCBL2427022	3 Năm	10/12/2024	10/12/2027	5,5	700	700	700.000.000.000	700.000.000.000

14

I. THÔNG TIN VỀ TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH (TIẾP)

2. Thông tin cụ thể về từng mã trái phiếu (tiếp)

STT	Mã Trái phiếu	Kỳ hạn (năm)	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Lãi suất (%/năm)	KL phát hành	KL còn lưu hành đến 31/12/2024	Tổng giá trị phát hành (VND)	Số dư tính theo mệnh giá tại 31/12/2024 (VND)
45	OCBL2427023	3 Năm	11/12/2024	11/12/2027	5,5	1.000	1.000	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
46	OCBL2427024	3 Năm	12/12/2024	12/12/2027	5,6	2.000	2.000	2.000.000.000.000	2.000.000.000.000
						53.485	33.635	53.485.000.000.000	33.635.000.000.000

II. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU THEO PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

Thông tin về các đợt phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ trong giai đoạn từ ngày 01/07/2024 đến ngày 31/12/2024 như sau:

STT	Mã trái phiếu	Giá trị phát hành (VND)	Giá trị còn đang lưu hành tại 31/12/2024 (VND)	Mục đích sử dụng	Văn bản phê duyệt
A	Các mã trái phiếu đã mua lại trước hạn, đảo hạn trong giai đoạn từ ngày 01/07/2024 đến 31/12/2024	19.850.000.000.000	-		
1	OCBL2225013	1.000.000.000.000	-	Nhằm đáp ứng nhu cầu cho vay	(i) Nghị quyết của HĐQT số 18/2022/NQ- HĐQT ngày 15/03/2022 về việc thông qua việc chào bán và phát hành trái phiếu riêng lẻ của Ngân hàng TMCP Phương Đông năm 2022;
2	OCBL2225014	1.000.000.000.000	-		(ii) Nghị quyết của HĐQT số 64/2022/NQ- HĐQT ngày 20/07/2022 về việc bổ sung thông tin với phương án chào bán và phát hành Trái phiếu riêng lẻ
3	OCBL2225017	1.000.000.000.000	-		
4	OCBL2326003	500.000.000.000	-	Để cho vay, đầu tư hoặc sử dụng	Nghị quyết của HĐQT số 53/2023/NQ- HĐQT ngày 22/06/2023 về việc thông qua việc chào bán và phát hành Trái phiếu riêng lẻ, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền của Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) trong năm 2023
5	OCBL2326004	1.000.000.000.000	-	cho mục đích khác phù hợp với	
6	OCBL2326005	2.000.000.000.000	-	quy định của pháp luật chuyên ngành	
7	OCBL2326006	2.000.000.000.000	-		
8	OCBL2326008	1.200.000.000.000	-		
9	OCBL2325009	2.000.000.000.000	-		
10	OCBL2326010	850.000.000.000	-		
11	OCBL2326011	500.000.000.000	-		
12	OCBL2326012	1.000.000.000.000	-		
13	OCBL2326013	800.000.000.000	-		

Ann 16

II. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU THEO PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH (TIẾP)

STT	Mã trái phiếu	Giá trị phát hành (VND)	Giá trị còn đang lưu hành tại 31/12/2024 (VND)	Mục đích sử dụng	Văn bản phê duyệt
14	OCBL2326014	1.000.000.000.000	-	Để cho vay, đầu tư hoặc sử dụng cho mục đích khác phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành	Nghị quyết của HĐQT số 128/2023/NQ-HĐQT ngày 12/12/2023 về việc thông qua phương án chào bán, phát hành và đăng ký giao dịch Trái phiếu riêng lẻ, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền của Ngân hàng TMCP Phương Đông trong tháng năm 2023
15	OCBL2326016	500.000.000.000	-		
16	OCBL2325017	3.000.000.000.000	-		
17	OCBL2326019	500.000.000.000	-		
B	Các mã trái phiếu còn dư nợ tại thời điểm 31/12/2024	33.635.000.000.000	33.635.000.000.000		
18	OCB.BOND3.2020	1.635.000.000.000	1.635.000.000.000	Tăng quy mô vốn hoạt động của OCB (tăng nguồn vốn hoạt động trung, dài hạn nhằm phục vụ nhu cầu cấp tín dụng trong hoạt động kinh doanh của OCB)	Nghị quyết của HĐQT số 22/2020/NQ-HĐQT ngày 25/05/2020 về việc thông qua phương án phát hành Trái phiếu riêng lẻ, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền thành nhiều đợt của Ngân hàng TMCP Phương Đông năm 2020
19	OCBL2225016	500.000.000.000	500.000.000.000	Nhằm đáp ứng nhu cầu cho vay của OCB trong từng thời kỳ	(i) Nghị quyết của HĐQT số 18/2022/NQ-HĐQT ngày 15/03/2022 về việc thông qua việc chào bán và phát hành trái phiếu riêng lẻ của Ngân hàng TMCP Phương Đông năm 2022; (ii) Nghị quyết của HĐQT số 64/2022/NQ-HĐQT ngày 20/07/2022 về việc bổ sung thông tin với phương án chào bán và phát hành Trái phiếu riêng lẻ
20	OCBL2325007	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000		

II. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU THEO PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH (TIẾP)

STT	Mã trái phiếu	Giá trị phát hành (VND)	Giá trị còn đang lưu hành tại 31/12/2024 (VND)	Mục đích sử dụng	Văn bản phê duyệt
21	OCBL2326015	2.000.000.000.000	2.000.000.000.000	Để cho vay, đầu tư hoặc sử dụng cho mục đích khác phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành	Nghị quyết của HĐQT số 53/2023/NQ-HĐQT ngày 22/06/2023 về việc thông qua việc chào bán và phát hành Trái phiếu riêng lẻ, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền của Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) trong năm 2023
22	OCBL2326018	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000	Để cho vay, đầu tư hoặc sử dụng cho mục đích khác phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành	Nghị quyết của HĐQT số 128/2023/NQ-HĐQT ngày 12/12/2023 về việc thông qua phương án chào bán, phát hành và đăng ký giao dịch Trái phiếu riêng lẻ, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền của Ngân hàng TMCP Phương Đông trong tháng năm 2023
23	OCBL2427001	1.300.000.000.000	1.300.000.000.000	Để cho vay, đầu tư hoặc sử dụng cho mục đích khác phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành	(i) Nghị quyết của HĐQT số 60/2024/NQ-HĐQT ngày 16/04/2024 về việc thông qua phương án chào bán, phát hành và đăng ký giao dịch Trái phiếu riêng lẻ, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền của Ngân hàng TMCP Phương Đông trong năm 2024
24	OCBL2427002	1.500.000.000.000	1.500.000.000.000		
25	OCBL2427003	1.500.000.000.000	1.500.000.000.000		
26	OCBL2427004	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000		
27	OCBL2426007	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000		
28	OCBL2426010	2.000.000.000.000	2.000.000.000.000		
29	OCBL2427005	500.000.000.000	500.000.000.000		
30	OCBL2427006	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000		
31	OCBL2427008	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000		
32	OCBL2427009	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000		
33	OCBL2427011	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000		
34	OCBL2427012	600.000.000.000	600.000.000.000		
35	OCBL2427013	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000		
36	OCBL2427014	2.500.000.000.000	2.500.000.000.000		
37	OCBL2427015	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000		



18

II. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU THEO PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH (TIẾP)

STT	Mã trái phiếu	Giá trị phát hành (VND)	Giá trị còn đang lưu hành tại 31/12/2024 (VND)	Mục đích sử dụng	Văn bản phê duyệt
38	OCBL2427016	1.900.000.000.000	1.900.000.000.000	Để cho vay, đầu tư hoặc sử dụng cho mục đích khác phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành	Nghị quyết của HĐQT số 144/2024/NQ- HĐQT ngày 04/11/2024 về việc thông qua phương án lần thứ 2 năm 2024 về chào bán, phát hành thành nhiều đợt và đăng ký giao dịch Trái phiếu riêng lẻ, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền của Ngân hàng TMCP Phương Đông
39	OCBL2427017	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000		
40	OCBL2427018	500.000.000.000	500.000.000.000		
41	OCBL2427019	500.000.000.000	500.000.000.000		
42	OCBL2427020	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000		
43	OCBL2427021	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000		
44	OCBL2427022	700.000.000.000	700.000.000.000		
45	OCBL2427023	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000		
46	OCBL2427024	2.000.000.000.000	2.000.000.000.000		
		53.485.000.000.000	33.635.000.000.000		

III. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ CÁC ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Đơn vị tính: VND

STT	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ trái phiếu	Mã trái phiếu	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu lũy kế đến 31/12/2023	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu trong kỳ báo cáo (từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024)	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu lũy kế đến 31/12/2024 (ngày kết thúc kỳ báo cáo)
			(1)	(2)	(3)
I.	Tăng vốn cấp 2		-	-	-
1	Hoạt động cho vay		-	-	-
2	Hoạt động đầu tư		-	-	-
3	Hoạt động kinh doanh khác theo pháp luật các tổ chức tín dụng		-	-	-
II	Mục đích khác theo pháp luật các tổ chức tín dụng		25.985.000.000.000	27.500.000.000.000	53.485.000.000.000
1.	Hoạt động cho vay		25.985.000.000.000	27.500.000.000.000	53.485.000.000.000
A	Các trái phiếu đã mua lại trước hạn, đáo hạn trong giai đoạn từ ngày 01/07/2024 đến 31/12/2024		19.850.000.000.000	-	19.850.000.000.000
		OCBL2225013	1.000.000.000.000	-	1.000.000.000.000
		OCBL2225014	1.000.000.000.000	-	1.000.000.000.000
		OCBL2225017	1.000.000.000.000	-	1.000.000.000.000
		OCBL2326003	500.000.000.000	-	500.000.000.000
		OCBL2326004	1.000.000.000.000	-	1.000.000.000.000
		OCBL2326005	2.000.000.000.000	-	2.000.000.000.000

20

III. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ CÁC ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU (TIẾP)

STT	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ trái phiếu	Mã trái phiếu	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu kể đến 31/12/2023	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu trong kỳ báo cáo (từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024)	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu lũy kế đến 31/12/2024 (ngày kết thúc kỳ báo cáo)
		OCBL2326006	2.000.000.000.000	-	2.000.000.000.000
		OCBL2326008	1.200.000.000.000	-	1.200.000.000.000
		OCBL2325009	2.000.000.000.000	-	2.000.000.000.000
		OCBL2326010	850.000.000.000	-	850.000.000.000
		OCBL2326011	500.000.000.000	-	500.000.000.000
		OCBL2326012	1.000.000.000.000	-	1.000.000.000.000
		OCBL2326013	800.000.000.000	-	800.000.000.000
		OCBL2326014	1.000.000.000.000	-	1.000.000.000.000
		OCBL2326016	500.000.000.000	-	500.000.000.000
		OCBL2325017	3.000.000.000.000	-	3.000.000.000.000
		OCBL2326019	500.000.000.000	-	500.000.000.000
B	<i>Các mã trái phiếu còn dư nợ tại thời điểm 31/12/2024</i>		6.135.000.000.000	27.500.000.000.000	33.635.000.000.000
		OCB.BOND3.2020	1.635.000.000.000	-	1.635.000.000.000
		OCBL2225016	500.000.000.000	-	500.000.000.000
		OCBL2325007	1.000.000.000.000	-	1.000.000.000.000
		OCBL2326015	2.000.000.000.000	-	2.000.000.000.000
		OCBL2326018	1.000.000.000.000	-	1.000.000.000.000

III. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ CÁC ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU (TIẾP)

STT	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ trái phiếu	Mã trái phiếu	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu lũy kế đến 31/12/2023	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu trong kỳ báo cáo (từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024)	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu lũy kế đến 31/12/2024 (ngày kết thúc kỳ báo cáo)
		OCBL2427001	-	1.300.000.000.000	1.300.000.000.000
		OCBL2427002	-	1.500.000.000.000	1.500.000.000.000
		OCBL2427003	-	1.500.000.000.000	1.500.000.000.000
		OCBL2427004	-	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
		OCBL2426007	-	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
		OCBL2426010	-	2.000.000.000.000	2.000.000.000.000
		OCBL2427005	-	500.000.000.000	500.000.000.000
		OCBL2427006	-	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
		OCBL2427008	-	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
		OCBL2427009	-	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
		OCBL2427011	-	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
		OCBL2427012	-	600.000.000.000	600.000.000.000
		OCBL2427013	-	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
		OCBL2427014	-	2.500.000.000.000	2.500.000.000.000
		OCBL2427015	-	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
		OCBL2427016	-	1.900.000.000.000	1.900.000.000.000
		OCBL2427017	-	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000

22
Nguyễn

III. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ CÁC ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU (TIẾP)

STT	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ trái phiếu	Mã trái phiếu	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024 (ngày kết thúc kỳ báo cáo)
		OCBL2427018	-	500.000.000.000
		OCBL2427019	-	500.000.000.000
		OCBL2427020	-	1.000.000.000.000
		OCBL2427021	-	1.000.000.000.000
		OCBL2427022	-	700.000.000.000
		OCBL2427023	-	1.000.000.000.000
		OCBL2427024	-	2.000.000.000.000
Tổng cộng (I+II)			25.985.000.000.000	53.485.000.000.000

Ghi chú:

- Cột (2): Đối với các trái phiếu đã phát hành trước ngày 01/01/2024 và được mua lại trước ngày 31/12/2024, thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu trong kỳ báo cáo (từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024) được tính toán trên nguyên tắc số tiền này đã chi ra trước 31/12/2023 và tiếp tục được sử dụng đến ngày 31/12/2024.
- Cột (3): Số liệu [Tổng (I+II)] thể hiện doanh số lũy kế, bao gồm các đợt đã mua lại trước hạn trong giai đoạn 01/07/2024 đến 31/12/2024. Tổng giá trị trái phiếu còn dư nợ tại thời điểm 31/12/2024 là 33.635.000.000.000 đồng.

PHÒNG PHÁT HÀNH & ĐẦU TƯ
GIẤY TỜ CÓ GIÁ

PHÒNG CHIẾN LƯỢC
QUẢN LÝ TÀI SẢN NỢ - CÓ

TP Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2025
ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG
TUQ.TGB
GIÁM ĐỐC KHỐI THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH







PHẠM THỊ KIM ANH

VŨ NHẬT THỦY DƯƠNG

NGUYỄN ĐỨC HIẾU

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CÒN DƯ NỢ

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo kèm theo)

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ PHÁT HÀNH
TRÁI PHIẾU ĐỐI VỚI CÁC TRÁI PHIẾU CÒN DƯ NỢ
KỲ BÁO CÁO NĂM 2024**

1. KHÁI QUÁT VỀ NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG

1.1. Đặc điểm hoạt động của Ngân hàng

Ngân hàng TMCP Phương Đông (sau đây gọi tắt là “Ngân hàng”) là Ngân hàng TMCP được thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Ngân hàng được thành lập và hoạt động theo Giấy phép số 0061/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”) cấp ngày 13 tháng 4 năm 1996 và các văn bản sửa đổi bổ sung theo từng thời kỳ và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300852005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh ban hành và được điều chỉnh lần thứ 39 vào ngày 08 tháng 12 năm 2023. Thời gian hoạt động của Ngân hàng là 99 năm kể từ ngày 13 tháng 4 năm 1996.

Các hoạt động chính của Ngân hàng bao gồm hoạt động huy động vốn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của mọi tổ chức thuộc các thành phần kinh tế và dân cư dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn bằng Đồng Việt Nam và ngoại tệ; tiếp nhận vốn ủy thác đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; vay vốn của Ngân hàng Nhà nước và của các tổ chức tín dụng khác; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân tùy theo tính chất và khả năng nguồn vốn; chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá; hùn vốn, liên doanh và mua cổ phần theo pháp luật hiện hành; làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng; thực hiện kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc và thanh toán giữa các khách hàng; thực hiện kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc và thanh toán quốc tế, huy động các loại vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong quan hệ với nước ngoài khi được Ngân hàng Nhà nước cho phép; đại lý bảo hiểm theo quy định của pháp luật; kinh doanh trái phiếu theo quy định của pháp luật; cấp tín dụng dưới hình thức chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng; tái chiết khấu giấy tờ có giá; phát hành thẻ tín dụng; bảo lãnh ngân hàng; mở tài khoản thanh toán cho khách hàng, mở tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước, mở tài khoản thanh toán tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác; tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia; dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính, các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn; tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư; tham gia đấu thầu mua bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ; dịch vụ môi giới tiền tệ; phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, trái phiếu, tín phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước; gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước; ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước; mua nợ; kinh doanh, mua bán vàng miếng, cung ứng dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ.

1.2. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ của Ngân hàng tại ngày 31/12/2024 là 24.657.891.520.000 VND. Ngân hàng đã phát hành 2.465.789.152 cổ phiếu phổ thông, với mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu.

NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG
Tòa nhà The Hallmark, số 15 Trần Bạch Đằng,
phường Thủ Thiêm, TP. Thủ Đức, TP. HCM,
Việt Nam

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN
THU ĐƯỢC TỪ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU ĐỐI
VỚI TRÁI PHIẾU CÒN DƯ NỢ
KỲ BÁO CÁO NĂM 2024**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CÒN DƯ NỢ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo kèm theo)

1. KHÁI QUÁT VỀ NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG (TIẾP)

1.3. Mạng lưới hoạt động

Ngân hàng có trụ sở chính theo đăng ký kinh doanh đặt tại Tòa nhà The Hallmark, số 15 Trần Bạch Đằng, phường Thủ Thiêm, TP. Thủ Đức, TP. HCM, Việt Nam. Tại ngày 31/12/2024, Ngân hàng có một (01) Hội sở chính, sáu mươi hai (62) chi nhánh, một trăm mười ba (113) phòng giao dịch trên toàn quốc.

1.4. Công ty con

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Ngân hàng có một (01) công ty con như sau:

STT	Tên Công ty	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Lĩnh vực hoạt động	Tỷ lệ % sở hữu của ngân hàng
1	Công ty TNHH MTV Chuyển tiền quốc tế Ngân hàng Thương mại Phương Đông	Số 0314327542 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/04/2017	Dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ	100%

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CÒN DƯ NỢ KỲ BÁO CÁO NĂM 2024

2.1 Cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu còn dư nợ

Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu được lập phù hợp với quy định tại Nghị định số 08/2023/NĐ-CP ngày 05/03/2023, Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16/09/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu và Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 hướng dẫn chế độ công bố thông tin và chế độ báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP.

Báo cáo này được lập trên cơ sở thực thu - thực chi từ các đợt chào bán trái phiếu tại thị trường trong nước đối với các trái phiếu còn dư nợ trong giai đoạn từ ngày 01/07/2024 đến ngày 31/12/2024.

Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu này được lập dựa trên số tiền Ngân hàng thu được từ các đợt phát hành trái phiếu riêng lẻ còn dư nợ trong giai đoạn từ ngày 01/07/2024 đến ngày 31/12/2024 và số tiền chi đã được giải ngân thực tế để sử dụng theo phương án sử dụng vốn thu được từ các đợt phát hành trái phiếu riêng lẻ nêu trên và là một bộ phận trong tổng dòng tiền thu, dòng tiền chi của Ngân hàng.

Trong đó:

- Thu từ phát hành trái phiếu riêng lẻ: là số tiền gốc trái phiếu thu được theo mệnh giá phát hành (không bao gồm các chi phí liên quan đến việc phát hành trái phiếu và các khoản chiết khấu hay phụ trội trái phiếu). Số tiền mà Ngân hàng thu được từ các đợt phát hành trái phiếu đã được hạch toán vào tổng nguồn vốn huy động của Ngân hàng theo số tiền thực thu; và
- Chi sử dụng số tiền huy động từ trái phiếu: là số tiền chi thực tế từ nguồn phát hành trái phiếu riêng lẻ ở trên và không bao gồm lãi trái phiếu. Số tiền cho vay từ các đợt phát hành trái phiếu riêng lẻ còn dư nợ trong giai đoạn từ ngày 01/07/2024 đến ngày 31/12/2024 được ghi nhận theo số tiền thực tế giải ngân cho khách hàng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CÒN DƯ NỢ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo kèm theo)

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU (TIẾP)

2.1 Cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu (tiếp)

(Việc sử dụng số tiền thu được từ phát hành các đợt trái phiếu riêng lẻ còn dư nợ trong giai đoạn từ ngày 01/07/2024 đến ngày 31/12/2024 được tính từ lần giải ngân đầu tiên từ tài khoản thu tiền phát hành trái phiếu. Ngân hàng ưu tiên việc sử dụng hết nguồn tiền huy động từ phát hành trái phiếu cho mục đích giải ngân các khoản cho vay theo đúng mục đích phát hành của trái phiếu sau đó mới sử dụng các nguồn khác phục vụ giải ngân cho hoạt động cho vay).

2.2 Kỳ báo cáo

Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu được lập cho các trái phiếu còn số dư trong giai đoạn từ ngày 01/07/2024 đến ngày 31/12/2024.

2.3 Mục đích sử dụng báo cáo

Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu này chỉ sử dụng cho mục đích đáp ứng yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định tại Nghị định số 08/2023/NĐ-CP ngày 05/03/2023, Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16/09/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về việc chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 về việc hướng dẫn chế độ công bố thông tin và Báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP và không sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác. Báo cáo này chỉ liên quan đến tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu đối với các trái phiếu còn dư nợ trong giai đoạn từ ngày 01/07/2024 đến ngày 31/12/2024 mà không liên quan tới toàn bộ Báo cáo tài chính của Ngân hàng TMCP Phương Đông.

2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong báo cáo

Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu đối với các trái phiếu còn dư nợ trong giai đoạn từ ngày 01/07/2024 đến ngày 31/12/2024 trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

TP Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2025

PHÒNG
PHÁT HÀNH & ĐẦU TƯ
GIẤY TỜ CÓ GIÁ

PHÒNG
CHIẾN LƯỢC
QUẢN LÝ TÀI SẢN NỢ - CÓ

ĐẠI DIỆN
NGÂN HÀNG TMCP
PHƯƠNG ĐÔNG
TUQ.TGB
GIÁM ĐỐC KHỐI
THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH









PHẠM THỊ KIM ANH

VŨ NHẬT THÙY DƯƠNG

NGUYỄN ĐỨC HIẾU

